

ĐÀI LOAN – HỒNG KÔNG – MACAO

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO ĐÀI LOAN Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

PGS.TS PHẠM THỊ THANH BÌNH
Viện Kinh tế và Chính trị thế giới

VŨ THỊ PHƯƠNG DUNG
Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Sự phát triển thần kỳ của nhiều nước ở khu vực Đông Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan), và tốc độ tăng trưởng nhanh của nhiều nước công nghiệp mới, các nước ASEAN và Trung Quốc đều phần lớn nhờ vào nguồn nhân lực có chất lượng cao. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là một yếu tố then chốt nhằm phát triển kinh tế bền vững.

1. Thực trạng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao Đài Loan

Đài Loan là một trong những nền kinh tế năng động và phát triển nhanh nhất châu Á. Một trong những yếu tố quan trọng làm nên thành công kinh tế của Đài Loan là có chiến lược phát triển nguồn nhân lực hợp lý và khoa học nhằm phát huy cao nhất tài nguyên con người. Giáo dục mẫu giáo và 9 năm giáo

dục bắt buộc được miễn học phí. Điều này đã góp phần tạo cơ hội học tập rộng rãi cho đông đảo nhân dân, tiến tới phổ cập giáo dục cho toàn dân những kiến thức cơ bản nhất. Đây là một quan điểm hợp lý trong chính sách giáo dục của Đài Loan.

Mức độ tiếp cận giáo dục đại học của Đài Loan cũng được mở rộng một cách nhanh chóng. Theo Liên hiệp quốc, Đài Loan có thu nhập quốc dân (GNP) đầu người là 33.000 USD (2011); Chỉ số Phát triển con người (HDI) năm 2010 (xếp thứ 18 - là tỷ lệ rất cao). Dựa vào tiềm lực kinh tế - xã hội, các nhà giáo dục Đài Loan đã bỏ lựa chọn cách tuyển sinh “tinh hoa” với học sinh vào đại học, áp dụng cách tuyển sinh của phương Tây. Với cách này, 95% số học sinh THPT đều có thể được vào đại học (hiện tại, 40% học sinh trung học tham gia học tiếp các bậc đại học, cao đẳng). Bên cạnh đó, Đài

Loan tăng cường tuyển sinh từ nước ngoài. Năm 1971, số kỹ sư ở các nước có mức thu nhập trung bình là 4,6 kỹ sư/1.000 dân, trong khi ở Đài Loan là 8 kỹ sư/1.000 (gần gấp đôi). Đài Loan dành một sự ưu tiên cao độ cho các trường đại học nghiên cứu đẳng cấp, nơi đào tạo ra những kỹ sư, nhà khoa học, giám đốc, và quan chức Chính phủ để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của xã hội. Với hệ thống nguồn nhân lực giảng dạy chất lượng cao, cơ sở vật chất rộng và hiện đại, mỗi lớp bậc đại học ở Đài Loan chỉ có 10 sinh viên. Tỷ lệ giáo sư, tiến sỹ/sinh viên cũng tăng cao. Bởi vậy mà chất lượng đào tạo sinh viên tốt hơn rất nhiều và chất lượng đào tạo ngày càng tăng.

Đài Loan khuyến khích sinh viên du học, đồng thời tạo ra những chính sách thích đáng để thu hút sinh viên về nước. Ngay cả những chiến lược công nghiệp có tính định hướng của Chính phủ cũng được bắt đầu bằng việc đầu tư vào vốn con người.

Khu công nghệ cao Tân Trúc (1980) là cái nôi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và là nơi sản xuất các sản phẩm phần cứng công nghệ thông tin chất lượng cao. Với những chính sách phát triển hợp lý, Tân Trúc đã trở thành trung tâm công nghệ cao nổi tiếng thế giới, được mệnh danh là "Thung lũng silicon châu Á". Tân Trúc có chính sách thu hút đầu tư và đào tạo nhân lực chất lượng cao ổn định từ hai trường đại học chất lượng cao là Đại học Thanh Hoa và

Đại học Giao thông Vận tải. Sinh viên hai trường Đại học này là nguồn nhân lực chủ yếu cho Khu công nghệ cao Tân Trúc. Chính nhờ chủ động và đào tạo tại chỗ theo nhu cầu của doanh nghiệp nên gần như Tân Trúc không bị vướng trong vấn đề tìm kiếm nguồn nhân lực cao.

Đài Loan rất chú ý đầu tư ngân sách cho giáo dục. Theo Quỹ Tiền tệ quốc tế IMF, tỷ lệ kinh phí đầu tư cho giáo dục tăng từ 3,6% GDP (1975) đến 4,9% GDP (1999), và tỷ lệ này trong tổng ngân sách chính phủ là 14% (1975) tăng lên 20,4% (1999). Mức đầu tư cho giáo dục của Đài Loan là khá cao nếu so với các nước công nghiệp mới khác trong khu vực Đông Á như Singapore, Hàn Quốc. Tương ứng, kinh phí ngân sách cho giáo dục cũng chiếm một phần khá lớn trong GNP của Đài Loan và tăng trong khoảng thời gian này, từ 4% GNP (1970) đến 5% GNP (1980) và 6% GNP hiện nay. Kinh phí cho giáo dục ngoài ngân sách cũng tăng nhưng chậm hơn từ 1% GNP (1980) đến hơn 1% GNP (1990).

Các trường đại học, cao đẳng ở Đài Loan đã khẳng định được danh tiếng và uy tín với đội ngũ chuyên gia uyên thâm trên các lĩnh vực giảng dạy và nghiên cứu như Đại học Đài Loan, Đại học Tsing Hua, Đại học Chinan, Đại học Formosa, Đại học Công giáo Phụ Nhân, Cao đẳng giáo dục vật lý Đài Bắc...Hệ thống giáo dục đại học và cao đẳng Đài Loan đã và đang trở thành địa chỉ học tập tốt không chỉ cho giới trẻ Đài Loan mà còn cho các du học sinh từ mọi nơi

trên thế giới. Sự phát triển nhanh chóng của giáo dục chất lượng cao đã đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho quá trình công nghiệp hóa và phát triển kinh tế tri thức của Đà Loan.

Mặc dù có nhiều ưu điểm, song hệ thống giáo dục Đà Loan còn một số điểm chưa hoàn thiện, lối suy nghĩ độc lập chưa phát triển, tính sáng tạo chưa cao. Đà Loan sẽ gặp khó khăn khi phải thích nghi với điều kiện mới của thế giới. Bên cạnh đó là tình trạng chảy máu chất xám. Ước tính có khoảng 1,5 triệu người Đà Loan đang làm việc hay thành lập công ty ở Trung Quốc. Trong cuộc chạy đua giành người tài, Đà Loan thường là “nhà xuất khẩu” hơn là “người nhập khẩu” nhờ một số lợi thế nhất định của người Đà Loan, đó là, họ có thể làm việc bằng cả tiếng Hoa lẫn tiếng Anh và thường được đào tạo tốt về quản lý cũng như về chuyên môn các ngành sản xuất chế biến. Năm 2007, Công ty Toshiba (Nhật Bản) đã tới Đà Loan tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp. Các công ty công nghệ cao của Singapore cũng tổ chức hội chợ việc làm ngay tại Khu công nghiệp và khoa học Hsinchu nhằm thu hút tài năng trẻ Đà Loan.

2. Chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Đà Loan hạn chế về các nguồn tài nguyên thiên nhiên nên người dân Đà Loan đã chọn lựa một con đường khôn ngoan để phát triển nền kinh tế là dựa vào việc phát triển nguồn nhân lực. Năm

1971, tỷ lệ trẻ em đến trường đã đạt 98,02%. Cho đến nay, tỷ lệ này đạt gần như tuyệt đối khoảng 99,95%.

Thứ nhất, phát triển nguồn nhân lực phù hợp trong từng giai đoạn. Một trong những yếu tố quan trọng làm nên thành công của Đà Loan là có chính sách phát triển nguồn nhân lực phù hợp trong từng giai đoạn phát triển kinh tế, tránh được tình trạng “thừa thầy, thiếu thợ”. Trong giai đoạn những năm 1960-1970 là giai đoạn kinh tế Đà Loan phát triển nhanh chủ yếu dựa vào các ngành gia công cần nhiều lao động hướng về xuất khẩu như: dệt may, giày da, dụng cụ thể thao.... Đặc điểm nhân lực giai đoạn này là lao động nông nghiệp chuyển dịch mạnh mẽ sang công nghiệp trên quy mô lớn; nhân khẩu nông thôn chuyển mạnh ra thành thị. Đà Loan xác định trọng điểm đào tạo và khai thác nguồn nhân lực thời kỳ này là làm cho nông dân thích ứng được với nhu cầu phát triển của các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động. Sau những năm 1980, khi nền kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao hơn, nguồn lao động phổ thông trong nước thiếu, Đà Loan tích cực thúc đẩy việc chuyển dịch các ngành sản xuất sử dụng nhiều lao động ra các nước có nguồn nhân công dồi dào hơn trong khu vực.

Năm 2012, chính sách giáo dục của Đà Loan tập trung vào 4 vấn đề chính nhằm tăng trưởng chất lượng sinh viên thích ứng nhu cầu của thế giới phát triển, tăng trưởng sức cạnh tranh: *Một*

là, giáo dục Đài Loan phải bồi dưỡng năng lực, thái độ, và quan niệm cho học sinh trước thực trạng đa văn hóa trong thế kỷ mới; *Hai là*, nâng cao trách nhiệm của gia đình và nhà trường với học sinh, sinh viên trong thời đại có nhiều biến động; *Ba là*, giáo dục thích ứng với sự thay đổi và các yêu cầu của thực tiễn; *Bốn là*, chính sách giáo dục phải nhằm giúp thể chế giáo dục quốc gia để tăng cường năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Thứ hai, chính sách thu hút nguồn nhân lực. Bên cạnh việc đào tạo nguồn nhân lực phù hợp, Đài Loan còn rất thực dụng trong thu hút nhân tài ở hải ngoại. Sau nhiều năm cho phép lưu học sinh đến các nước phát triển như Mỹ, Anh, Nhật Bản... du học, những năm 1980, Đài Loan đã có một đội ngũ đông đảo trí thức làm việc ở nước ngoài. Để thu hút được người tài về nước làm việc, chính quyền Đài Loan đã thực hiện việc cho phép các doanh nghiệp, cơ quan trả mức lương cao đối với nhân tài là kiều bào, coi đây là một trong những “trọng điểm” của công tác khai thác nguồn nhân lực.

Đài Loan đã thực thi một số chính sách ưu đãi cụ thể như: Những người học tập ở nước ngoài về làm việc được hưởng mức lương cao hơn 1-2 bậc so với người có học vấn tương tự trong nước. Ngoài lương, còn được hỗ trợ tiền nghiên cứu khoa học, mua nhà... Đối với những chuyên gia cao cấp tạm thời chưa thể về nước thì thông qua hình thức “học giả khách mời”, “giáo sư thỉnh giảng”... để

mời họ về giảng dạy hoặc tham gia các công trình nghiên cứu, qua đó, đóng góp chất xám cho đất nước. Các ngành nghề hiện đại ở Đài Loan như: công nghiệp điện tử, viễn thông... phát triển được chủ yếu là nhờ vào các chuyên gia từ hải ngoại trở về. Vào thời kỳ bùng nổ của các ngành công nghệ cao, các nhân viên làm việc trong Khu công nghiệp và khoa học Hsinchu hưởng lương khá cao, mức tăng lương hằng năm gắn với mức tăng trưởng của cổ phiếu công ty trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, còn được thưởng dưới dạng trái phiếu của doanh nghiệp. Đây cũng là nguyên nhân giúp Đài Loan vượt qua Hàn Quốc trong một số lĩnh vực công nghệ tiên tiến.

Bên cạnh đó, khi kinh tế phát triển, giá nhân công trong nước cao và cung lao động không đủ cầu, để giải quyết vấn đề thiếu hụt lao động, nhất là đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, ngay từ năm 1987, Đài Loan đã cho phép mở dịch vụ tuyển dụng lao động nước ngoài. Đến năm 1992, tiếp tục mở cửa thị trường lao động lần thứ hai, thu hút tổng số 320 nghìn lao động nước ngoài. Hiện nay, người lao động nước ngoài làm việc tại Đài Loan chủ yếu đến từ các nước: Thái Lan, Indônêxia, Malaixia, Philíppin.

Năm 2006, có 217 chuyên viên cao cấp người nước ngoài đã đến Đài Loan làm việc. Viện Nghiên cứu công nghệ công nghiệp Đài Loan đã thành lập 62 vị trí làm việc dành riêng cho các chuyên gia nước ngoài. Tuy nhiên, việc tuyển dụng chuyên viên cao cấp cho những

ngành mới thì rất khó khăn. Bộ Kế hoạch và Phát triển kinh tế đề ra chương trình thu hút 1 triệu nhà đầu tư và chuyên gia nước ngoài tới Đà Loan giai đoạn 2008 - 2050. Nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ được hưởng điều kiện nhập cư ưu tiên với loại thẻ cư trú vàng “Gold Card”.

Thứ ba, chính sách đào tạo nguồn nhân lực. Đà Loan đã sớm quan tâm đến các chính sách dân số, giáo dục nhằm bảo đảm nguồn cung nhân lực chất lượng tốt, dài hạn cho sự phát triển. Đà Loan chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua các chiến lược giáo dục dài hạn. Chú trọng tăng cường khả năng sáng tạo trong giáo dục, nâng cao chất lượng chương trình giảng dạy để phát huy tính sáng tạo cho học sinh. Xây dựng cơ chế điều chỉnh linh hoạt trong việc tuyển sinh vào các khoa của các trường đại học, cao đẳng, để khi sinh viên ra trường có thể đáp ứng nhu cầu của người tuyển dụng. Đẩy nhanh sự hợp tác các nguồn lực của các trường đại học trong nước và tăng cường hợp tác với các trường đại học danh tiếng trên thế giới, nâng cao khả năng nghiên cứu của các trường đại học trong nước, bồi dưỡng những kiến thức cần thiết về các ngành nghề cho học sinh.

Đà Loan rất chú trọng đào tạo ngành nghề. Hoạt động dạy nghề ở Đà Loan cung cấp cho dân di cư từ nông thôn ra thành thị những kỹ năng cần thiết để họ có thể tìm được việc trong các nhà máy với mức thu nhập tốt hơn. Chiến lược của Đà Loan là đào tạo hàng triệu kỹ

thuật viên tay nghề tốt. Bởi theo các nhà lãnh đạo Đà Loan, nếu cần các kỹ sư, ví dụ như một nghìn, một vài nghìn kỹ sư thì có thể thuê từ nước ngoài. Nhưng lao động có tay nghề thì phải cần cả triệu người mà không thể nào thuê được. Chỉ có cách tự đào tạo ra lực lượng này. Vì vậy, Luật Đà Loan buộc chính quyền trung ương phải bỏ ra ít nhất 15% ngân sách địa phương cho giáo dục để phát triển nguồn nhân lực.

Thứ tư, chính sách phát triển nhân lực theo ngành nghề. Đà Loan chú trọng xây dựng Chiến lược phát triển nhân lực theo các ngành nghề. Phối hợp đào tạo nhân lực với sự phát triển kinh tế tri thức, kết hợp nguồn lực đào tạo của chính phủ và của tư nhân, tăng cường đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với chuyên môn, quản lý và ngành công nghệ cao. Đà Loan đặc biệt chú trọng đào tạo nhân lực cho các ngành nghề “mới nổi”; phát triển các ngành khoa học kỹ thuật như: công nghệ sinh học, hàng không vũ trụ, năng lượng mặt trời, thông tin không dây, chất bán dẫn, thông tin, phần mềm đa phương tiện, lập ra chương trình đào tạo đặc biệt để tăng cường nhân tài cho các ngành khoa học kỹ thuật tiên tiến.

3. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Giáo dục Đà Loan được đánh giá là *một nền giáo dục chất lượng cao ở Châu Á.* Bài học kinh nghiệm của Đà Loan là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cần tập trung vào việc đổi mới căn bản nền giáo dục và gắn kết phát triển

nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ.

Thứ nhất, đổi mới căn bản nền giáo dục. Đài Loan là một vùng lãnh thổ nghèo tài nguyên thiên nhiên và coi giáo dục là điểm tựa vững chắc nhất để đuổi kịp các quốc gia khác. Năm 1946, sự ra đời của Hiến pháp Đài Loan là cơ sở chính thức cho quan điểm của Chính phủ về xây dựng nền giáo dục quốc dân. Chính sách giáo dục được thể hiện ở mức cân đối tối thiểu của tổng ngân sách công mà chính quyền các cấp phải đầu tư cho giáo dục, khoa học, và văn hóa: 15% ở cấp trung ương, 25% ở cấp tỉnh, và 35% ở các cấp địa phương. Chính điều này đã thúc đẩy lượng học sinh sơ cấp tăng lên ngày càng nhanh chóng.

Chính phủ Đài Loan đã đổi mới hệ thống giáo dục để có thể cung cấp cho nền kinh tế những kỹ sư và nhà khoa học được đào tạo bài bản. Đài Loan tạo nhu cầu cho các dịch vụ tin học bằng cách tin học hóa hoạt động của các cơ quan nhà nước, xây dựng các viện nghiên cứu đẳng cấp thế giới để phát triển các công nghệ tiên phong. Công viên Khoa học Công nghệ Hsin-Chu được thành lập để thu hút các nhà khoa học và doanh nhân Đài Loan từ Thung lũng Silicon và các nơi khác về nước làm việc. Công ty Sản xuất chip bán dẫn Đài Loan TSMC (Taiwan Semiconductor Manufacturing Company) - một công ty đúc bán dẫn hàng đầu thế giới, là sản phẩm của Viện Nghiên cứu Công nghệ của Chính phủ Đài Loan, được thành lập

với sự hợp tác của Philips năm 1987. Trừ một số rất ít ngoại lệ đối với doanh nghiệp thâm dụng vốn cao (như trường hợp của TSMC), Chính phủ Đài Loan không đứng ra thành lập doanh nghiệp mà chỉ tạo điều kiện sao cho các doanh nghiệp tư nhân có thể thành công. Các doanh nghiệp của Đài Loan luôn dẫn đầu trong các lĩnh vực máy tính, điện tử, và nhiều lĩnh vực khác.

Mục đích của chính sách giáo dục ở Đài Loan cho đến thập niên 1980 chủ yếu tập trung vào việc hoạch định các mục tiêu phát triển kinh tế quốc gia. Các kế hoạch phát triển nguồn nhân lực (Manpower Development Plans - MDP) được xây dựng trong Kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm. Bước vào thập niên 1980, cùng với sự biến đổi nhanh chóng của tình hình trong nước và quốc tế, Đài Loan nhận thấy cần phải tiến hành cải cách giáo dục, vì thế đã đề xuất thành lập Nhóm Nghiên cứu về giáo dục (Research Group for Education). Những cải cách trong giáo dục được thực hiện với mục tiêu cao nhất là nỗ lực "đưa giới trẻ Đài Loan trở nên năng động và có thể thích nghi với một thế giới đang biến đổi nhanh, sáng tạo trong tư duy và nhân văn trong cách nhìn".

Giáo dục Đài Loan, theo đánh giá của một số tổ chức thế giới, đạt tiêu chuẩn quốc tế. Với truyền thống đề cao học hành được gieo mầm và phát triển, hơn 80% học sinh Đài Loan tiếp tục theo học bậc phổ thông trung học. Khoảng hơn 40% học sinh trung học tiếp tục các bậc

đại học, cao đẳng. Gần 60% học sinh còn lại nhận bằng đào tạo hướng nghiệp. Hiện Đài Loan có 121 trường đại học và cao đẳng, bao gồm các trường công và hệ thống trường tư.

Nm 2000, Đài Loan có tổng số 143 trường dành cho các học sinh "thiên tài" và 408 trường khác dành cho những học sinh tài năng. Đối tượng "thiên tài" được chia thành những em có khả năng siêu việt trong môn toán hay khoa học. Các học sinh tài năng thì được chia ra những bộ môn cụ thể như âm nhạc, hội họa, nhảy hay thể thao.

Năm 2021, Đài Loan chỉ còn 195.000 sinh viên với gần 200.000 trẻ sơ sinh mỗi năm. Theo đánh giá của Cơ quan Quản lý giáo dục Đài Loan, trong giai đoạn 2009-2021, hơn 1/3 (khoảng 60 trường) trong 164 trường đại học, cao đẳng của hòn đảo này sẽ lâm vào tình trạng khủng hoảng thừa nguồn nhân lực giảng dạy chất lượng và cơ sở vật chất giáo dục.

Thứ hai, tăng cường đầu tư cho ngân sách giáo dục và sự điều phối nguồn kinh phí ngân sách. Đài Loan rất chú trọng đầu tư ngân sách cho phát triển giáo dục, xem đó như là một phương cách hữu hiệu để khai thác tốt "kho báu tri thức" đồng thời nhằm xây dựng được một hệ thống giáo dục tiên tiến và chất lượng nhất để hoàn thành mục tiêu xây dựng một "Đài Loan sáng tạo, nhìn ra thế giới" (Creative Taiwan, Eye on the World). Đài Loan có một tầm nhìn chiến lược toàn diện cho sự phát triển nguồn

lực con người và đầu tư rất mạnh cho giáo dục ở tất cả các cấp. Mức độ tiếp cận giáo dục đại học của Đài Loan được mở rộng một cách nhanh chóng, trong đó đáng lưu ý là giáo dục kỹ thuật và công nghệ. Ngay cả những chiến lược công nghiệp có tính định hướng của Chính phủ cũng được bắt đầu bằng việc đầu tư vào vốn con người. Trong sự bùng nổ của ngành công nghiệp bán dẫn ở Đài Loan những năm 1990, Chính phủ Đài Loan đã đầu tư phát triển mạng lưới lưu học sinh ngành kỹ thuật ở các trường đại học hàng đầu của Mỹ, và những nhà khoa học trẻ hứa hẹn nhất nhận được những lời đề nghị hấp dẫn nhất để về nước giảng dạy tại các trường đại học hoặc mở công ty tư nhân. Nhiều trường đại học của Đài Loan nằm trong danh sách 100 trường đại học hàng đầu của châu Á theo xếp hạng của trường Đại học Giao thông Thượng Hải.

Ngân sách giáo dục chiếm tới 6% GNP (vượt xa vài chục lần so với ngân sách đầu tư cho giáo dục của Việt Nam). Đài Loan kêu gọi các cấp quản lý trích 15%-20% ngân sách hàng năm để giành cho giáo dục trong tương lai. Đây là nguồn kinh phí ngân sách rất lớn mà nhà nước ưu tiên cho giáo dục và chúng tôi Đài Loan rất coi trọng nguồn "tài nguyên con người". Điểm đáng chú ý là nguồn kinh phí đầu tư này được Chính phủ Đài Loan điều phối hợp lý, đó là ưu tiên cho các bậc giáo dục cơ bản hơn so với bậc đại học, cao đẳng, bởi lẽ các cơ sở đại học, cao đẳng có khả năng tự chủ cao

hơn so với những cơ sở giáo dục ở các bậc thấp. Đây thật sự là một kinh nghiệm hợp lý trong việc điều phối kinh phí cho giáo dục đáng để nghiên cứu. Trên thực tế, trong những năm qua Việt Nam cũng dành cho giáo dục một tỷ lệ ngân sách khá cao và không ngừng được tăng lên, tuy nhiên quy mô ngân sách của Việt Nam còn nhỏ, nên tổng kinh phí cho giáo dục còn ít. Vấn đề đặt ra là với nguồn lực hạn chế thì cần phải có một quy chế điều phối nguồn kinh phí hợp lý, tránh tình trạng lãng phí ngân sách. Mặt khác, cần khuyến khích phát triển các cơ sở đào tạo dân lập nhưng có quy chế kiểm định chặt chẽ về chất lượng đào tạo nhằm giảm bớt chi phí ngân sách của Nhà nước đồng thời huy động được sự đóng góp của xã hội vào sự nghiệp giáo dục. Điều được thực hiện rất hiệu quả ở Đài Loan.

Thứ ba, phát triển hệ thống giáo dục đại học và sau đại học theo hướng chuyên nghiệp hóa và quốc tế hóa hướng đến đào tạo những chuyên gia tâm cỡ quốc tế. Mục tiêu giáo dục của Đài Loan là "nhìn ra thế giới". Để làm được điều đó, Đài Loan không chỉ phát triển về số lượng mà còn quan tâm đến vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo ở các trường đại học. Sức mạnh của một nền giáo dục đại học không chỉ thể hiện ở số lượng mà ở cả chất lượng đào tạo và uy tín đào tạo của các trường đại học. Vấn đề quan trọng là tính chuyên nghiệp và chất lượng của hệ thống các cơ sở đào tạo đại học. Trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam cần tập trung chuẩn hóa và nâng cao

chất lượng của các cơ sở đào tạo đại học trọng điểm, từng bước tiếp cận chuẩn quốc tế, tránh tình trạng đầu tư dàn trải và lập mới quá nhiều trường đại học trong khi vẫn chưa thực hiện tốt công tác thẩm định chất lượng. Chính sách phát triển giáo dục Việt Nam nặng tính hình thức chưa quan tâm thỏa đáng đến việc nâng cao chất lượng. Vì thế việc cần thiết là phải quản lý chặt chẽ hơn chất lượng của các cơ sở đào tạo đại học cả công lập và dân lập, đồng thời hướng đến mục tiêu xa hơn là chuẩn hóa hệ thống đào tạo đại học theo tiêu chuẩn quốc tế.

Thứ tư, phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ. Phát triển nhanh nguồn nhân lực chất lượng cao gắn kết với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ là rất cần thiết, vì nó mang tính quyết định của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hiện thế giới đang chạy đua phát triển khoa học công nghệ cao, trong đó có tin học. Với mục tiêu phát triển khoa học công nghệ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Chính phủ Đài Loan đưa ra Kế hoạch 10 năm (1986-1996) Phát triển khoa học và công nghệ. Tiếp theo, Kế hoạch Phát triển kinh tế quốc gia 6 năm (1991-1996) với danh sách 10 ngành công nghiệp hàng đầu cần được ưu tiên phát triển. Cuối những năm 1990, Đài Loan mở rộng Viện nghiên cứu kỹ thuật công nghiệp nhằm tăng cường khả năng nghiên cứu và phát triển. Viện đã đóng góp lớn trong việc thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật cao của các xí nghiệp vừa và nhỏ Đài Loan.

Đài Loan rất chú trọng đến khu công nghệ cao. Khu công nghệ cao Tân Trúc là nơi biến các tri thức mới, các phát kiến khoa học mới thành công nghệ và thành sản phẩm, tạo điều kiện cho sự liên kết giữa sản xuất và khoa học, mục tiêu chủ yếu của Đài Loan là phát triển các ý tưởng khoa học thành công nghệ rồi đưa ra áp dụng đại trà cho các nơi khác. Khu công nghệ cao Tân Trúc đào tạo nguồn nhân lực cao cho Đài Loan và sản xuất các phần cứng công nghệ thông tin chất lượng cao. Đa phần trí thức Đài Loan tốt nghiệp ở Mỹ, sống ở Mỹ lâu đã trở về khu Tân Trúc làm việc, họ được đảm bảo cuộc sống như khi còn ở Mỹ. Hiện nay Tân Trúc cung cấp hơn 90% thị phần chip, vi mạch, linh kiện điện tử cho thế giới. Năm 2010, doanh thu của Tân Trúc đạt gần 41 tỷ đôla Mỹ. Tân Trúc là khu công nghệ cao phát triển nhanh, nổi tiếng thế giới và được mệnh danh là "Thung lũng Silicôn" của châu Á.

Việt Nam đang trong quá trình hướng đến xây dựng và phát triển một nền giáo dục tiên tiến và tầm cỡ quốc tế trong tương lai. Việc nghiên cứu chính sách giáo dục và sự phát triển của nền giáo dục của Đài Loan sẽ giúp cho việc tìm ra hướng đi nhanh và đúng đắn nhất cho nền giáo dục Việt Nam. Đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao không thể là công việc hoàn thành trong thời gian ngắn. Do vậy, Việt Nam phải thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ và hiệu quả để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho hội nhập kinh tế quốc tế. Lấy sự phát triển nguồn nhân lực

làm động lực cho tăng trưởng kinh tế thông qua kết hợp chặt chẽ các chiến lược phát triển kinh tế và chiến lược phát triển nguồn nhân lực. Từng bước giải quyết tận gốc tình trạng thiếu hụt nhân lực, đồng thời biến gánh nặng dân số hiện nay thành lợi thế cạnh tranh toàn cầu của Việt Nam trong thế kỉ XXI.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Sriyan de Silva (1997), *Human Resources Development for Competitiveness: A Priority for employers in Asia-Pacific in the Twenty-First Century*, Paper presented at the ILO Workshop on Employers' Organizations, Turin, Italy, 5-13 May 1997.
2. Huang, Chen-Wei (2006), *Taiwan's Economic Transition under Regionalization and Globalization (1980-2005)*, Paper presented to BISA Annual Conference, Ireland 18-20 December, 2006.
3. *Visions for Taiwan: Educational Policy Develop Capable Human Resources and Establish a Strong Basis for competitiveness*, Taiwan Brain Trust, Newsletter N22/2011.
4. *Taiwan's Competitive Advantages*, Committee for Aviation Industry Development, Industrial Development Bureau Ministry of Economic Affairs, 2011
5. Đức Vượng (2011), *Thực hiện mọi giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở Việt Nam phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Viện khoa học nghiên cứu nhân tài nhân lực (Institute of Science Studies for Talents-Human Resources).
6. Nhị Bình (2012), *Đài Loan: Những vấn đề phát triển nguồn nhân lực*, Đài Loan Today
7. Nguyễn Văn Lượng (2010), *Một số giải pháp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam*, Tạp chí Giáo dục số 243/2010.